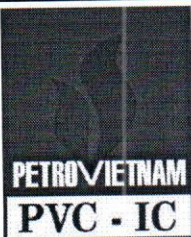
	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 1/25

QUY CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

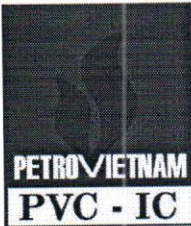
(Ban hành kèm theo quyết định số: **60**/ QĐ-CNDD
ngày **04**. tháng 09 năm 2020 của HĐQT Công ty)

Người soạn thảo	Người xem xét	Người phê duyệt
 Họ và tên: Lê Ngọc Hoàng Chức danh: Kế toán trưởng	  Họ và tên: Nguyễn Văn Hoành Chức danh: Phó Giám đốc	 Họ và tên: Hồ Sỹ Hoàng Chức danh: Phụ trách HĐQT

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 2/25

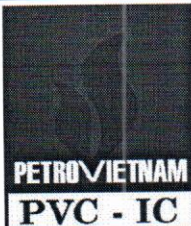
A. DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

STT	Bộ phận được phân phối	Số lượng	Ngày	Ký nhận	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	1			Cập nhật trên trang WEB trong mục Quy trình ISO của Công ty
2	Ban Giám đốc	1			
3	Ban Kiểm soát	1			
4	Phòng Tài chính – Tổng hợp	1			
5	Phòng Kinh tế - Kỹ thuật	1			
6	Phòng Cơ điện	1			
7	Ban Quản lý Dự án và Đầu tư	1			
8	Các Đội, Công trường, Xưởng	1			

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 3/25

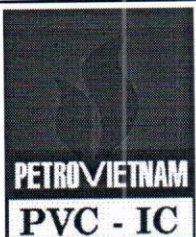
B. TRANG KIỂM SOÁT

Lần sửa	Trang sửa	Nội dung sửa đổi	Ngày sửa đổi	Ngày hiệu lực	Xem xét	Phê duyệt
4	2	Danh sách phân phối tài liệu: - Bổ sung: * Phòng Tài chính - Tổng hợp - Bỏ: * Phòng Tài chính - Kế toán * Phòng Tổ chức Hành chính	01/09/2020	01/09/2020		
4	6	Điều 3; mục 3.1: Bỏ: Hoặc cam kết góp Mục 3.2: Bổ sung: (Sửa đổi, bổ sung) và thay đổi ngày 29/06/2020	01/09/2020	01/09/2020		
4	7	Điều 4; mục: 4.1.3: Bổ sung: - Ký hợp đồng -Sau khi được HĐQT phê duyệt.	01/09/2020	01/09/2020		
4	9	Điều 8; mục: 8.4: Bổ sung: bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu	01/09/2020	01/09/2020		
4	9	Điều 11; mục 11.2: Bổ sung: Đại hội đồng cổ đông	01/09/2020	01/09/2020		
4	10	Điều 13; mục 13.3: Bổ sung: đối với lô hàng nhỏ (có nguyên giá dưới 100.000.000 đồng)				
4	16	Điều 26; mục 26.1: - Bỏ: Trước thời hạn ngày 30 hàng tháng, Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch tài chính của tháng tiếp theo trình HĐQT phê duyệt.	01/09/2020	01/09/2020		

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 4/25

C. MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
A	Danh sách phân phối tài liệu	2
B	Trang kiểm soát	3
C	Mục lục	4
1	Chương I: Những quy định chung	5
2	Chương II: Quản lý và sử dụng vốn của công ty	6
3	Chương III: Quản lý và sử dụng tài sản của công ty	10
4	Chương IV: Quản lý doanh thu – chi phí – lợi nhuận	14
5	Chương V: Công tác kế hoạch tài chính – kế toán – kiểm toán	18
6	Chương VI: Quản lý vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác	20
7	Chương VII: Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý tài chính công ty	22
8	Chương VIII: Mối quan hệ tài chính giữa công ty với các đơn vị trực thuộc, các công ty thành viên và các doanh nghiệp khác có vốn đầu tư của công ty	27
9	Chương IX: Điều khoản thi hành	29

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 5/25

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

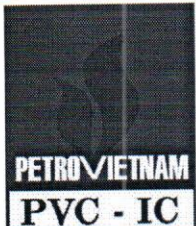
Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- 1.1 Quy chế này quy định công tác quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (sau đây gọi tắt là “Công ty”), quản lý vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác (sau đây gọi tắt là “Quy chế quản lý Tài chính”).
- 1.2 Ngoài những nội dung quy định tại Quy chế này, việc quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp với các quy định khác của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- 2.1 “Vốn điều lệ” là vốn do các cổ đông đóng góp thông qua việc mua cổ phần của Công ty và được ghi tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.
- 2.2 “Tài sản của Công ty” bao gồm: Tài sản cố định (Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, các khoản đầu tư tài chính dài hạn, chi phí xây dựng cơ bản dở dang, các khoản cầm cố, thế chấp, ký cược, ký quỹ dài hạn và các loại tài sản khác); tài sản lưu động (tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu, hàng tồn kho, tài sản lưu động khác) mà Công ty có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt theo quy định của pháp luật.
- 2.3 “Vốn huy động” của Công ty là số vốn mà Công ty huy động theo các hình thức: Phát hành trái phiếu, cổ phiếu, vay của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các hình thức huy động khác mà pháp luật không cấm.
- 2.4 “Ban quản lý điều hành” Công ty bao gồm là Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng quản trị và các ủy viên), Ban Giám đốc (Giám đốc và các phó Giám đốc) và kế toán trưởng.
- 2.5 “Vốn tích lũy” là số vốn Công ty hình thành được từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 2.6 “Đầu tư vốn ra ngoài Công ty” là việc sử dụng vốn của Công ty dưới các hình thức đầu tư vào doanh nghiệp khác; và các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.
- 2.7 “Công ty thành viên” là doanh nghiệp mà Công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối hoặc số vốn góp chi phối hoặc chịu sự quản lý của Công ty mẹ.



	QUY CHẾ	KMH: QC-QLTC
		Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	Ngày ban hành: 01/09/2020
		Trang: 6/25

- 2.8 “Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác” là người được Hội đồng quản trị Công ty giới thiệu để ứng cử hoặc tham gia vào cơ quan quản lý điều hành của doanh nghiệp mà Công ty góp vốn hoặc là người được cử ra để nhân danh Công ty.
- 2.9 Đơn vị trực thuộc là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, ban quản lý dự án do Công ty thành lập và không có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam.

CHƯƠNG II

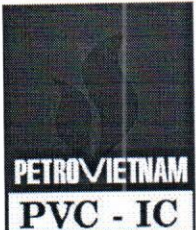
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN CỦA CÔNG TY

Điều 3. Vốn điều lệ

- 3.1 Vốn điều lệ là số vốn do tất cả các Cổ đông đóng góp được ghi trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Trong quá trình kinh doanh, Công ty có quyền thay đổi vốn điều lệ theo quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và pháp luật.
- 3.2 Điều chỉnh vốn điều lệ: Việc tăng giảm vốn điều lệ Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động (sửa đổi, bổ sung) đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 29/06/2020.
- 3.3 Công ty phải theo dõi, quản lý và hạch toán vốn điều lệ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Huy động vốn

- 4.1 Công ty được huy động vốn của các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước để phục vụ nhu cầu kinh doanh, hình thức và thủ tục huy động vốn theo quy định của pháp luật. Việc vay vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phải đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn lưu động và hoàn trả đầy đủ gốc và lãi cho chủ nợ theo cam kết. Trách nhiệm và quyền hạn trong việc huy động vốn quy định như sau:
- 4.1.1 Thẩm quyền quyết định huy động vốn dưới hình thức phát hành thêm cổ phần, phát hành trái phiếu, các chứng quyền theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và theo sự uỷ quyền, phân cấp của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 4.1.2 Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng và mua sắm, nâng cấp tài sản cố định theo căn cứ vào kế hoạch đầu tư có quyền quyết định vay để thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch.

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 7/25

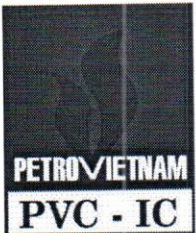
4.1.3 Giám đốc Công ty và người được phân cấp, uỷ quyền được phép ký hợp đồng vay vốn lưu động với ngân hàng và các tổ chức tín dụng sau khi được HĐQT phê duyệt để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong việc sử dụng vốn và quỹ do Công ty quản lý.

- 5.1 Công ty được quyền chủ động sử dụng linh hoạt toàn bộ số vốn, quỹ của Công ty vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trừ các khoản vốn huy động mà Công ty đã cam kết mục đích sử dụng vốn và chịu trách nhiệm trước toàn thể các cổ đông về bảo toàn, phát triển vốn, hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo quyền lợi của những người liên quan đến Công ty như các chủ nợ, khách hàng, người lao động theo các hợp đồng đã giao kết.
- 5.2 Công ty được sử dụng các quỹ do Công ty quản lý khi nhân rồi vào mục đích chung của Công ty, khác với mục đích sử dụng quỹ đã quy định và hoàn trả khi có nhu cầu sử dụng quỹ. Việc sử dụng vốn, quỹ để đầu tư xây dựng phải chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.
- 5.3 Công ty được quyền quyết định phân phối và sử dụng lợi nhuận còn lại sau khi đã làm nghĩa vụ đối với nhà nước phù hợp với quy định của Pháp luật và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Quản lý các khoản nợ phải thu, phải trả

- 6.1 Nội dung công tác quản lý nợ phải thu, phải trả:
- 6.1.1 Mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải thu, phải trả, gồm các khoản lãi phải trả. Thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn cam kết.
- 6.1.2 Đánh giá phân tích khả năng thanh toán nợ, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ, có giải pháp khắc phục kịp thời.
- 6.1.3 Kiểm kê, đối chiếu các khoản công nợ với chủ nợ, đồng thời tiến hành đánh giá phân loại nợ, phát hiện các loại nợ quá hạn, phân tích rõ nguyên nhân và có biện pháp xử lý kịp thời.
- 6.1.4 Xử lý hạch toán các khoản chênh lệch tỷ giá đối với nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ theo quy định của Nhà nước.
- 6.2 Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm thực hiện các nội quy quản lý công nợ trên, báo cáo Giám đốc công ty theo định kỳ báo cáo tài chính hoặc theo yêu cầu đột xuất.
- 6.3 Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức công tác quản lý công nợ phải trả và quyết định các biện pháp xử lý công nợ tồn đọng.

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 8/25

Điều 7. Bảo toàn vốn kinh doanh

7.1 Việc bảo toàn vốn tại Công ty được thực hiện bằng các biện pháp sau đây:

7.1.1 Thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính, sử dụng vốn và tài sản theo quy định của pháp luật.

7.1.2 Mua bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật

7.1.3 Kịp thời xử lý giá trị tài sản tồn thất, các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng rủi ro sau đây:

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi
- Dự phòng các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm và thôi việc.
- Các biện pháp khác về bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật.

7.2 Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và cổ đông Công ty về việc thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn chủ sở hữu nêu trên. Định kỳ báo cáo, đánh giá về mức độ bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, phân tích các khoản làm mất vốn và có khả năng làm mất vốn. Giám đốc Công ty quyết định cụ thể việc trích lập và sử dụng các khoản dự phòng trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 8. Đầu tư vốn ra ngoài Công ty

8.1 Công ty được sử dụng vốn và tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp. Việc đầu tư ra ngoài Công ty phải tuân theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả. Tổng vốn đầu tư ra ngoài Công ty vào các lĩnh vực khác lĩnh vực hoạt động chính của Công ty không vượt quá 30% vốn điều lệ của Công ty.

8.2 Các hình thức đầu tư vốn ra ngoài Công ty :

8.2.1 Đầu tư thành lập Công ty có 100% vốn điều lệ thuộc sở hữu của Công ty .

8.2.2 Góp vốn với các chủ sở hữu khác để thành lập doanh nghiệp, góp vốn trong hợp đồng hợp tác kinh doanh.

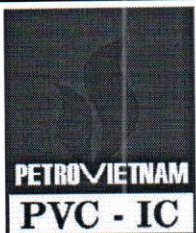
8.2.3 Mua cổ phần hoặc phần vốn của nhà đầu tư khác để hưởng cổ tức.

8.2.4 Mua lại công ty khác.

8.2.5 Mua công trái, trái phiếu để hưởng lãi.

8.2.6 Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

8.3 Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư vốn ra ngoài Công ty: Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư đã được đại hội đồng cổ đông thông qua

	QUY CHẾ	KMH: QC-QLTC
		Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	Ngày ban hành: 01/09/2020
		Trang: 9/25

hàng năm, Hội đồng Quản trị quyết định việc thành lập mới doanh nghiệp có 100% vốn điều lệ thuộc sở hữu Công ty, các dự án đầu tư vào doanh nghiệp khác có giá trị trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp này và các khoản đầu tư khác ra ngoài Công ty.

- 8.4 Công ty không đầu tư vào hoặc góp vốn với các doanh nghiệp khác mà người quản lý, điều hành hoặc người sở hữu chính của doanh nghiệp này là vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Ban Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng Công ty .

Điều 9. Nhượng bán phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.

- 9.1 Công ty có thể chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của Công ty đã đầu tư vào doanh nghiệp khác. Thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng này như quy định tại điều 8.3
- 9.2 Đối với công ty thành viên có 100% vốn điều lệ thuộc sở hữu công ty mẹ, việc chuyển nhượng toàn bộ hay một phần vốn của Công ty thực hiện theo quy chế cổ phần hoá hoặc bán đấu giá doanh nghiệp.
- 9.3 Đối với vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác, việc chuyển nhượng, bán số vốn đầu tư của Công ty theo điều lệ của doanh nghiệp này. Việc nhượng bán cổ phần hay số vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác thực hiện theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng.

CHƯƠNG III

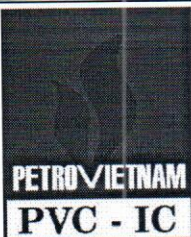
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

Điều 10. Tài sản của Công ty

Tài sản của Công ty bao gồm tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn được hình thành từ vốn điều lệ, vốn vay và các nguồn vốn khác. Công ty có quyền cầm cố, thế chấp, cho thuê, nhượng bán, thanh lý các tài sản thuộc sở hữu của Công ty, được thay đổi cơ cấu tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 11: Tài sản cố định, đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản cố định

- 11.1 Tài sản cố định của Công ty bao gồm tài sản cố định hữu hình và vô hình. Tiêu chuẩn để xác định tài sản cố định thực hiện theo quy định của Bộ Tài Chính.
- 11.2 Thẩm quyền quyết định đầu tư, xây dựng và mua sắm, nâng cấp tài sản cố định, thực hiện theo quy định phân cấp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

	QUY CHẾ	KMH: QC-QLTC
		Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	Ngày ban hành: 01/09/2020
		Trang: 10/25

và phù hợp với quy định phân cấp của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

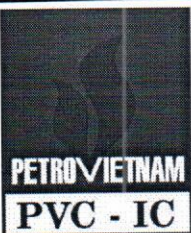
- 11.3 Trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng và mua sắm, nâng cấp tài sản cố định thực hiện theo quy định công tác đầu tư xây dựng và mua sắm, nâng cấp tài sản cố định của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- 11.4 Tất cả tài sản cố định hiện có của Công ty (bao gồm tài sản cố định không cần dùng, chưa dùng, chờ thanh lý) đều phải được quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo quy định hiện hành. Giám đốc Công ty quyết định mức khấu hao cụ thể của từng tài sản phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- 11.5 Việc đầu tư mua sắm tài sản phải có hoặc bảo đảm có nguồn vốn dài hạn tài trợ, hoặc nguồn vốn vay. Công ty và các Công ty thành viên không được đầu tư mua sắm tài sản cố định bằng nguồn vốn ngắn hạn hoặc chiếm dụng ngắn hạn. Trong trường hợp đặc biệt, để đảm bảo kịp thời cho sản xuất kinh doanh phải được chấp thuận của cấp có thẩm quyền.
- 11.6 Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm theo dõi, hạch toán kế toán các nghiệp vụ tăng giảm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản, trích khấu hao theo chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành.

Điều 12. Sử dụng tài sản của Công ty làm biện pháp bảo đảm

- 12.1 Người có thẩm quyền quyết định đầu tư có quyền quyết định sử dụng tài sản tương ứng làm biện pháp bảo đảm.
- 12.2 Việc sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm phải tuân theo các quy định của Bộ Luật Dân Sự và các quy định của pháp luật.

Điều 13. Cho thuê, thanh lý, nhượng bán tài sản

- 13.1 Công ty có quyền cho thuê tài sản của Công ty theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật.
- 13.2 Công ty chủ động và có trách nhiệm nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, tài sản lưu động, hữu hình đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, mất phẩm chất, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được, các dự án đầu tư tài sản cố định dở dang không có nhu cầu tiếp tục đầu tư để thu hồi vốn.
- 13.3 Việc nhượng bán tài sản được thực hiện thông qua tổ chức bán đấu giá hoặc do Công ty tự tổ chức thực hiện công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản. Trường hợp giá trị tài sản nhượng bán, thanh lý đối với lô hàng nhỏ (có nguyên giá dưới 100.000.000 đồng) sẽ do Giám đốc

	QUY CHẾ	KMH: QC-QLTC
		Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	Ngày ban hành: 01/09/2020
		Trang: 11/25

quyết định lựa chọn theo phương thức đấu giá hoặc thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá thị trường.

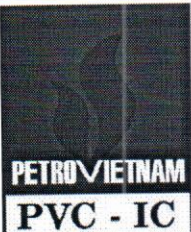
- 13.4 Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản theo quy định về phân cấp đầu tư của Công ty. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư theo phân cấp đầu tư của công ty có thẩm quyền quyết định việc cho thuê, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, các dự án đầu tư tài sản cố định dở dang tương ứng.

Điều 14. Quản lý hàng tồn kho

- 14.1 Hàng tồn kho bao gồm hàng hóa mua về để bán còn tồn kho, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng tồn kho hoặc đã mua đang đi trên đường, sản phẩm dở dang trong quá trình sản xuất, sản phẩm hoàn thành nhưng chưa nhập kho, thành phẩm tồn kho, hàng đang gửi bán..
- 14.2 Giám đốc Công ty có trách nhiệm xử lý ngay những hàng tồn kho kém, mất phẩm chất, lạc hậu mốt, lạc hậu kỹ thuật, ứ đọng, chậm luân chuyển để thu hồi vốn.
- 14.3 Kế toán trưởng có trách nhiệm hạch toán hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán. Cuối kỳ kế toán, khi giá gốc hàng tồn kho ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thu hồi được thì Công ty phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định

Điều 15. Quản lý các khoản nợ phải thu

- 15.1 Trách nhiệm của Giám đốc Công ty trong quản lý nợ phải thu: Xây dựng và ban hành quy định quản lý các khoản nợ phải thu, phân công và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi, thanh toán các khoản công nợ đảm bảo nguyên tắc không để vốn của đơn vị bị chiếm dụng, tổn thất. Giám đốc Quyết định mức bồi thường thiệt hại, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân liên quan.
- 15.2 Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm mở sổ theo dõi các khoản phải thu theo chuẩn mực kế toán và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định. Kiểm kê, đối chiếu các khoản nợ phải thu với khách hàng nợ, phân loại nợ, xác định các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không có khả năng thu hồi và xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cá nhân, tập thể báo cáo Giám đốc xử lý. Tiêu thức xác định nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không có khả năng thu hồi theo hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.
- 15.3 Chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác của Công ty trực tiếp phát sinh các khoản nợ, thủ trưởng đơn vị cùng phụ trách kế toán có

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 12/25

trách nhiệm quản lý, theo dõi công nợ phải thu theo các nội dung tại quy chế này và chịu trách nhiệm về các khoản công nợ phát sinh tại đơn vị mình.

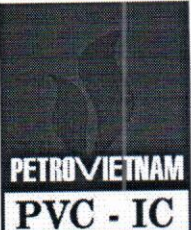
- 15.4 Công ty được quyền bán các khoản nợ phải thu theo quy định của pháp luật bao gồm cả nợ phải thu trong hạn, nợ phải thu khó đòi để thu hồi vốn theo quy định của pháp luật.
- 15.5 Hội đồng quản trị, Giám đốc có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không có khả năng thu hồi được theo phân cấp ủy quyền. Nếu không xử lý kịp thời dẫn đến thất thoát vốn của Công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất theo quy định.

Điều 16. Kiểm kê tài sản.

- 16.1 Giám đốc Công ty tổ chức kiểm kê định kỳ vào thời điểm 0h ngày 01 tháng 01 và 0h ngày 01 tháng 07 hàng năm.
- 16.2 Giám đốc Công ty tổ chức kiểm kê khi thực hiện quyết định chia, tách, sát nhập, hợp nhất, chuyển đổi sở hữu, sau khi xảy ra thiên tai, địch họa; hoặc lý do nào đó gây ra biến động tài sản của Công ty, hoặc theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 16.3 Đối với tài sản thừa, thiếu, nợ không thu hồi được, nợ quá hạn cần xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của những người có liên quan và xác định mức bồi thường vật chất theo quy định.

Điều 17. Xử lý tài sản tổn thất

- 17.1 Tài sản tổn thất bao gồm tài sản mất mát, thiếu hụt, hư hỏng, kém phẩm chất, lạc hậu, lỗi mốt, lạc hậu kỹ thuật, tồn kho ứ đọng trong kiểm kê định kỳ và kiểm tra đột xuất
- 17.2 Công ty phải xác định giá trị tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:
- 17.2.1 Nếu nguyên nhân do chủ quan của tập thể và cá nhân thì người gây ra tổn thất phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Giám đốc Công ty quyết định mức bồi thường theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình
- 17.2.2 Tài sản đã mua bảo hiểm nếu tổn thất thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.
- 17.2.3 Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, của tổ chức bảo hiểm nếu thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của công ty. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

	QUY CHẾ	KMH: QC-QLTC
		Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	Ngày ban hành: 01/09/2020
		Trang: 13/25

Điều 18. Đánh giá lại tài sản.

- 18.1 Công ty thực hiện đánh giá lại tài sản trong các trường hợp sau:
- Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
 - Thực hiện chuyển đổi sở hữu Công ty.
 - Dùng tài sản để đầu tư ra ngoài Công ty .
- 18.2 Việc đánh giá lại tài sản phải theo đúng các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

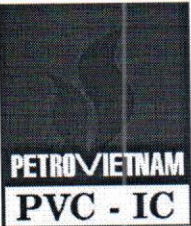
QUẢN LÝ DOANH THU – CHI PHÍ - LỢI NHUẬN

Điều 19. Quản lý doanh thu và thu nhập khác.

- 19.1 Doanh thu, thu nhập khác của Công ty là toàn bộ số tiền đã thu, sẽ thu được do việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm hàng hoá, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty .
- 19.2 Công ty được sử dụng toàn bộ doanh thu thuần, thu nhập khác để bù đắp các chi phí phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác.
- 19.3 Tiêu chuẩn xác định doanh thu, thu nhập khác căn cứ vào chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật.
- 19.4 Kế toán trưởng Công ty thực hiện hạch toán doanh thu và thu nhập khác theo quy định hiện hành, tổ chức kế toán quản trị theo dõi chi tiết doanh thu và thu nhập khác theo loại hình dịch vụ, hợp đồng, đáp ứng cung cấp kịp thời thông tin cho việc quản lý, điều hành công ty.
- 19.5 Giám đốc xây dựng quy trình cụ thể về nội dung, tài liệu chứng từ và trách nhiệm cá nhân, phòng, ban, đơn vị trực thuộc, đảm bảo doanh thu của đơn vị được tính đúng, tính đủ, kịp thời.

Điều 20. Chi phí hoạt động kinh doanh

- 20.1 Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty là các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh mà công ty bỏ ra trong năm tài chính. Việc phân loại chi tiết theo hướng dẫn của Nhà nước và yêu cầu quản lý của Công ty .
- 20.2 Việc xác định, hạch toán chi phí sản xuất kinh doanh để tính lãi (lỗ) tài chính và thu nhập chịu thuế trong năm tài chính căn cứ vào các chuẩn mực kế toán và các quy định về Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 14/25

- 20.3 Không tính vào chi phí sản xuất kinh doanh các khoản đã có nguồn gốc đảm bảo hoặc không liên quan đến sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành như: các khoản chi phí hình thành tài sản cố định, các chi phí mang tính chất phúc lợi, các khoản chi không mang danh đơn vị....

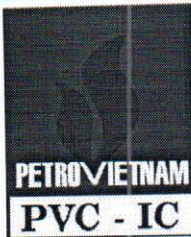
Điều 21. Quản lý chi phí

21.1 Các biện pháp thực hiện quản lý chi phí:

- 21.1.1 Giám đốc Công ty xây dựng đơn giá tiền lương các định mức kinh tế-kỹ thuật, định mức chi phí phù hợp với đặc điểm kinh tế kỹ thuật, ngành, nghề kinh doanh, mô hình tổ chức quản lý, trình độ trang bị của Công ty trình Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt.
- 21.1.2 Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí và phải phổ biến đến tận người thực hiện, nhất là các định mức chi phí về giao dịch, tiếp khách, hội họp, phát triển thị trường, marketing, tỷ lệ hoa hồng môi giới, hoa hồng đại lý.
- 21.1.3 Thực hiện các biện pháp tổ chức quản lý về giá trong mua bán để đảm bảo các khoản chi phí có giá cạnh tranh như: đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...
- 21.1.4 Kế toán trưởng Công ty định kỳ tổ chức phân tích chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm của Công ty nhằm phát hiện những khâu yếu, kém trong quản lý, những yếu tố làm tăng chi phí giá thành sản phẩm để có giải pháp khắc phục kịp thời.
- 21.1.5 Giám đốc Công ty ban hành quy trình cụ thể về nội dung, tài liệu chứng từ và trách nhiệm cá nhân, phòng ban, đơn vị trong quá trình thực hiện các chi phí được giao hoặc phân cấp, đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng và đầy đủ các chứng từ chi phí.
- 21.2 Giám đốc Công ty có thể uỷ quyền và phân cấp cho cá nhân trong đơn vị được quyền chi các khoản chi phí. Nội dung phân cấp, uỷ quyền sẽ được Giám đốc quyết định cụ thể. Người được uỷ quyền hoặc phân cấp quyết định chi chịu trách nhiệm về các khoản chi trước pháp luật, Giám đốc Công ty.
- 21.3 Đối với các khoản chi sai quy định, cá nhân đề xuất và quyết định chi phải chịu trách nhiệm bồi hoàn, Giám đốc Công ty quyết định việc bồi hoàn.

Điều 22. Giá thành sản phẩm, chi phí dịch vụ tiêu thụ

- 22.1 Tổng giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hoá tiêu thụ trong kỳ (hoặc giá thành hàng hoá bán ra) bao gồm: giá thành sản phẩm, hàng hoá xuất tiêu thụ (hoặc giá vốn hàng hoá bán ra), chi phí dịch vụ tiêu thụ trong kỳ; chi phí quản lý Công ty

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 15/25

phát sinh trong kỳ; chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ. Nguyên tắc và phương pháp xác định giá thành sản phẩm, dịch vụ thực hiện theo quy định pháp luật.

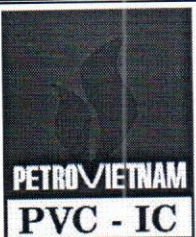
- 22.2 Kế toán trưởng tổ chức theo dõi chi tiết giá thành theo loại hình dịch vụ, sản phẩm, hợp đồng, báo cáo phân tích, cung cấp thông tin cho công tác quản lý của Công ty.

Điều 23. Lợi nhuận và việc sử dụng lợi nhuận

- 23.1 Tổng lợi nhuận thực hiện trong năm của Công ty bao gồm lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận hoạt động khác.
- 23.2 Công ty quản lý thống nhất toàn bộ lợi nhuận thực hiện sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp
- 23.3 Lợi nhuận thực hiện của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp, được sử dụng theo quyết định của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
- 23.4 Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó:
- Trích 5% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ dự phòng tài chính đến khi số dư quỹ này bằng 25% vốn điều lệ của Công ty.
 - Trích không quá 5% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ khen thưởng.
 - Trích không quá 5% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ phúc lợi.
 - Trích không quá 1% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành.
 - Trích quỹ đầu tư phát triển.
 - Trích các quỹ khác (nếu có) theo quy định của Nhà nước và Tập đoàn.
- Tuỳ thuộc vào kết quả kinh doanh và nhu cầu tái đầu tư của Công ty, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định mức trích cụ thể vào các quỹ và phân chia cổ tức tại Đại hội cổ đông thường niên.

Điều 24. Mục đích sử dụng các quỹ

- 24.1 Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh. Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- 24.2 Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 24.3 Quỹ khen thưởng được dùng để:

	QUY CHẾ	KMH: QC-QLTC
		Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	Ngày ban hành: 01/09/2020
		Trang: 16/25

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân, tập thể trong Công ty đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.
- Mức thưởng do Giám đốc Công ty và có ý kiến của Công đoàn trước khi quyết định.

24.4 Quỹ phúc lợi được dùng để:

- Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội;
- Trợ cấp khó khăn đột xuất cho những người lao động kể cả cho những trường hợp về hưu, về mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn không nơi nương tựa, hoặc làm công tác từ thiện xã hội.
- Việc quản lý sử dụng quỹ phúc lợi do Giám đốc Công ty quyết định. Những khoản chi quỹ phúc lợi liên quan trực tiếp đến quyền lợi người lao động có tham khảo ý kiến của Công đoàn Công ty.

24.5 Quỹ thưởng Ban điều hành Công ty được sử dụng để thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng cùng bộ máy giúp việc. Mức thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định gắn với hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị.

24.6 Việc sử dụng các quỹ nói trên phải thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG V

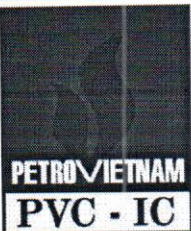
CÔNG TÁC KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Điều 25. Tài khoản ngân hàng

Công ty mở tài khoản tại ngân hàng hoạt động tại Việt Nam và có thể mở tài khoản ngân hàng tại nước ngoài. Việc mở tài khoản sẽ tuân theo các qui định của pháp luật.

Điều 26. Kế hoạch tài chính

26.1 Trước thời hạn ngày 31 tháng 10 hàng năm, căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhu cầu về vốn của Công ty, Công ty xây

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 17/25

dựng kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị phê duyệt quyết định kế hoạch tài chính năm của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông làm căn cứ giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch tài chính chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm kế hoạch.

- 26.2 Giám đốc Công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả việc thực hiện kế hoạch hàng quý, năm cho Hội đồng Quản trị công ty trong vòng 45 ngày của quý, năm kế hoạch.

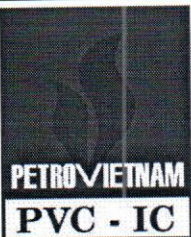
Điều 27. Chế độ kế toán

- 27.1 Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành, lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt, các hoạt động kinh tế phát sinh được phản ánh bằng đồng Việt Nam.
- 27.2 Chứng từ sổ sách kế toán (kể cả dữ liệu trong phần mềm kế toán) của Công ty đảm bảo chính xác, cập nhật có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. Việc lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán theo qui định của pháp luật.
- 27.3 Việc cung cấp thông tin, chứng từ, sổ sách kế toán ra bên ngoài doanh nghiệp chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của Giám đốc hoặc do quy định của pháp luật.
- 27.4 Kế toán trưởng Công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty theo chế độ và các chuẩn mực về kế toán của Nhà nước, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty về toàn bộ công tác kế toán của Công ty.

Điều 28. Báo cáo tài chính và báo cáo quản trị

- 28.1 Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch cùng năm.
- 28.2 Báo cáo tài chính của Công ty, báo cáo tài chính hợp nhất và các báo cáo, tài liệu bổ trợ khác được lập trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các qui định hiện hành. Báo cáo tài chính được gửi tới cơ quan quản lý, đơn vị liên quan theo qui định hiện hành.
- 28.3 Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo tài chính và các thông tin tài chính khác.

Điều 29. Kiểm toán

	QUY CHẾ	KMH: QC-QLTC
		Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	Ngày ban hành: 01/09/2020
		Trang: 18/25

- 29.1 Công ty thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo qui định của pháp luật. Mục tiêu kiểm soát nội bộ nhằm phục vụ cho công tác điều hành của Giám đốc Công ty.
- 29.2 Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty được kiểm toán độc lập. Việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty được thực hiện theo qui định tại Điều lệ của Công ty.

CHƯƠNG VI

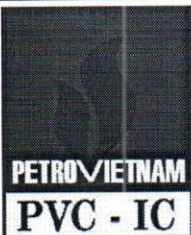
QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 32. Quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác

- 30.1 Công ty thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu vốn với số vốn đầu tư vào các Công ty thành viên, các doanh nghiệp khác theo qui định của pháp luật. Việc quản lý vốn tại doanh nghiệp khác được thực hiện thông qua:
- Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty với tư cách là chủ sở hữu vốn hoặc là cổ đông, hoặc là người góp vốn;
 - Việc cử người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.
- 30.2 Giám đốc có trách nhiệm tổ chức theo dõi, quản lý một cách có hiệu quả các khoản vốn đầu tư ra ngoài Công ty. Giám đốc và người đại diện phần vốn góp của Công ty có trách nhiệm báo cáo hàng quý và hàng năm Hội đồng Quản trị Công ty tình hình và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh ở các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- 30.3 Trường hợp Công ty nắm ít cổ phần hoặc vốn góp tại doanh nghiệp khác (dưới 5% vốn điều lệ) thì Công ty không cần phải cử người đại diện phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác. Trường hợp này, Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền người thực hiện các quyền của cổ đông, người góp vốn theo qui định tại Điều lệ của doanh nghiệp khác.

Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác.

- 31.1 Quyền, nghĩa vụ người đại diện tại doanh nghiệp khác có vốn đầu tư của Công ty được quy định trong điều lệ của doanh nghiệp đó và các quy định của Công ty.
- 31.2 Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp. Định kỳ hoặc theo yêu cầu báo cáo tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của doanh nghiệp khác và thực hiện các nhiệm vụ được Công ty giao.

	QUY CHẾ	KMH: QC-QLTC
		Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	Ngày ban hành: 01/09/2020
		Trang: 19/25

- 31.3 Người đại diện tham gia cơ quan quản lý điều hành doanh nghiệp khác phải nghiên cứu đề xuất phương hướng biện pháp hoạt động của mình tại doanh nghiệp khác để trình Công ty duyệt. Đối với những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp đưa ra thảo luận trong Hội đồng Quản trị, trong Ban Giám đốc, trong đại hội cổ đông hay trong cuộc họp hội đồng thành viên hay bên liên doanh như phương hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, huy động thêm cổ phần, vốn góp, chia cổ tức, người đại diện phải xin ý kiến của Công ty trước khi họp và biểu quyết. Trường hợp nhiều người đại diện cùng tham gia Hội đồng Quản trị, cơ quan quản lý điều hành của doanh nghiệp khác thì phải cùng nhau bàn bạc và thống nhất ý kiến trước khi phát biểu và biểu quyết.
- 31.4 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và Công ty giao.
- 31.5 Chịu trách nhiệm trước Công ty về nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.
- 31.6 Hội đồng quản trị của Công ty phân cấp cho người đại diện phần vốn của Công ty quyết định các dự án đầu tư theo các quyết định phân cấp cụ thể phù hợp với các quy định của pháp luật, của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

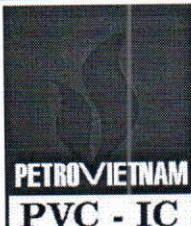
Điều 32. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện

- 32.1 Người đại diện tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp khác được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo quy định theo Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp đó trả.
- 32.2 Người đại diện ở doanh nghiệp khác không được doanh nghiệp khác trả lương, phụ cấp, thưởng và các chế độ quyền lợi khác thì Công ty là người trả lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ khác cho người đại diện.
- 32.3 Người đại diện không được cùng lúc hưởng lương, tiền thưởng ở cả hai nơi.

CHƯƠNG VII

QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC TRONG VIỆC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG TY

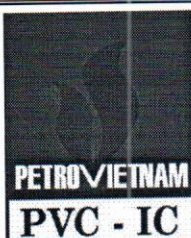
Điều 36. Quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 20/25

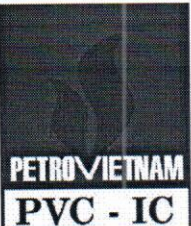
- 33.1 Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản lý Công ty, trong phạm vi thẩm quyền của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính của Công ty.
- 33.2 Nhận và chịu trách nhiệm bảo toàn, phát triển vốn. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Công ty. Đề nghị với Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh tăng hoặc giảm vốn điều lệ của Công ty.
- 33.3 Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án đầu tư và xây dựng, đầu tư ra ngoài Công ty, hợp đồng nhượng, bán tài sản vượt mức phân cấp cho Hội đồng quản trị; quyết định tỷ lệ trích các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng cho Ban quản lý điều hành trong số lãi từ vốn cho Công ty huy động được, quyết định phương án huy động vốn dẫn đến thay đổi sở hữu Công ty.
- 33.4 Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề sau đây:
- Ban hành quy chế nội bộ về định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, năng suất lao động, các định mức chi phí tài chính và các định mức khác.
 - Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm của Công ty.
 - Cử người đại diện phần vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác.
- 33.5 Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty, trình phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế cho Đại hội đồng cổ đông, xử lý các khoản lỗ, thực hiện việc công bố, công khai các báo cáo tài chính hàng năm theo quy định
- 33.6 Kiểm tra, giám sát việc sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- 33.7 Quyết định các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 34. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

- 34.1 Nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị:
- Thực hiện trung thực, có trách nhiệm các quyền hạn và nghĩa vụ được giao vì lợi ích của Công ty.
 - Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng vốn, tài sản của Công ty nhằm thu lợi riêng cho bản thân, gia đình và người khác. Không được đem cho, tặng tài sản của Công ty cho bất kỳ đối tượng nào.
 - Hàng năm phải báo cáo về kết quả quản lý, giám sát hoạt động của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông.

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 21/25

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
- 34.2 Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị vi phạm điều lệ Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, không đúng thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và Nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định mức bồi thường
- 34.3 Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:
- Báo cáo không trung thực tình hình tài chính Công ty từ hai lần trở lên hoặc một lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty.
 - Để công ty thua lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng giữa hai năm lỗ có một năm lãi hoặc hòa vốn, trừ các trường hợp: lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ được có lý do khách quan được giải trình và đã được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận; những năm mới hoạt động sau khi đầu tư mới, đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ mà trong báo cáo khả thi xác định bị lỗ.
 - Không ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động, năng suất lao động, định mức chi phí tài chính và chi phí khác, không đơn đốc Giám đốc Công ty phổ biến và tổ chức thực hiện các định mức đã ban hành; không tổ chức đánh giá, điều chỉnh các định mức cho phù hợp với thực tế và yêu cầu quản lý.
- 34.4 Trường hợp để Công ty thua lỗ hoặc tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ năm sau thấp hơn năm trước hoặc không đạt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao, không đảm bảo tiền lương tối thiểu cho người lao động thì bị hạ tiền lương, không được thưởng.
- 34.5 Bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm đối với các hành vi:
- Vi phạm chế độ quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các chế độ khác chưa đến mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự.
 - Quyết định các dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn, không trả được nợ vay.
- 34.6 Trường hợp Công ty lâm vào tình trạng phá sản mà Hội đồng quản trị không yêu cầu Giám đốc nộp đơn yêu cầu phá sản, Công ty thuộc diện tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu mà Hội đồng quản trị không yêu cầu Giám đốc tiến hành các thủ tục

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 22/25

để tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm.

34.7 Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 35. Quyền hạn của Giám đốc Công ty

35.1 Là đại diện pháp nhân của Công ty, có quyền điều hành cao nhất trong việc thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động kinh doanh để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Hội đồng quản trị quy định. Đề nghị với Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh tăng hoặc giảm vốn điều lệ của Công ty.

35.2 Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

35.3 Quyết định các dự án đầu tư, dự án đầu tư ra ngoài Công ty, phương án vay vốn, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản theo phân cấp của Hội đồng quản trị.

35.4 Xây dựng để trình Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch tài chính dài hạn và kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh; Các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, định mức chi phí tài chính và chi phí khác phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty làm căn cứ điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

35.5 Xác định tỷ lệ trích quỹ đầu phát triển, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty, báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

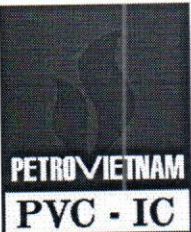
Điều 36. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Giám đốc Công ty

36.1 Thực hiện trung thực, có trách nhiệm các quyền hạn, nghĩa vụ được giao vì lợi ích của Công ty.

36.2 Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sử dụng vốn, tài sản của Công ty nhằm thu lợi riêng cho bản thân, gia đình và người khác. Không đem cho tặng tài sản của Công ty cho bất kỳ đối tượng nào.

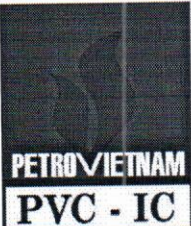
36.3 Khi Công ty không thanh toán được các khoản nợ phải trả, các nghĩa vụ tài sản thì phải báo cáo Hội đồng quản trị, đồng thời thông báo cho các chủ nợ biết và tìm các giải pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty; không được tăng lương, trả tiền thưởng cho người lao động, cán bộ quản lý Công ty. Nếu không thực hiện các biện pháp này mà gây thiệt hại cho các chủ nợ thì phải chịu trách nhiệm cá nhân với thiệt hại đó.

36.4 Trường hợp vi phạm Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, quyết định vượt thẩm quyền, không đúng thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và Nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật, Điều

	QUY CHẾ	KMH: QC-QLTC
		Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	Ngày ban hành: 01/09/2020
		Trang: 23/25

lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị quyết định mức bồi thường.

- 36.5 Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật trong việc điều hành hoạt động của Công ty.
- 36.6 Chịu trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản vốn huy động và các nguồn vốn khác của Công ty, chịu trách nhiệm vật chất đối với những thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho Công ty.
- 36.7 Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua báo cáo tài chính của Công ty, Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo tài chính và các thông tin tài chính khác.
- 36.8 Giám đốc bị miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:
- Báo cáo không trung thực tình hình tài chính Công ty từ hai lần trở lên hoặc một lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty.
 - Để Công ty thua lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng giữa hai năm lỗ có một năm lãi hoặc hòa vốn, trừ các trường hợp; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ được có lý do khách quan được giải trình và đã được Hội đồng quản trị phê duyệt; những năm mới hoạt động sau khi đầu tư mới, đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ mà trong báo cáo khả thi xác định bị lỗ.
 - Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do người bổ nhiệm, tuyển dụng giao hoặc không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
 - Không tổ chức xác định các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, năng suất lao động, định mức chi phí tài chính và chi phí khác để trình Hội đồng quản trị, không phổ biến đến tận đối tượng thực hiện định mức, không tổ chức phân tích, đánh giá sửa đổi, bổ sung các định mức cho phù hợp với thực tế và yêu cầu công tác quản lý.
- 36.9 Trường hợp để Công ty thua lỗ hoặc tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ năm sau giảm hơn năm trước hoặc không đạt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận theo quy định của hợp đồng hoặc chỉ tiêu do người bổ nhiệm giao, không đảm bảo tiền lương tối thiểu cho người lao động thì bị hạ tiền lương, không được thưởng.
- 36.10 Hàng năm Giám đốc Công ty phải có báo cáo về kết quả điều hành hoạt động của Công ty gửi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- 36.11 Bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm đối với các hành vi:

	QUY CHẾ	KMH: QC-QLTC
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH	Lần ban hành: 04
		Ngày ban hành: 01/09/2020
		Trang: 24/25

- Vi phạm chế độ quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và chế độ khác chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Quyết định các dự án đầu tư không hiệu quả, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư không đúng kế hoạch, kéo dài dẫn đến chậm thu hồi vốn, không thu hồi được vốn, không trả được nợ

36.12 Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG VIII

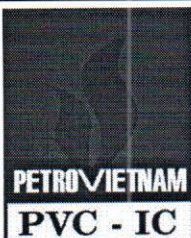
MỐI QUAN HỆ TÀI CHÍNH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC, CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC CÓ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

Điều 37. Mối quan hệ tài chính giữa Công ty với các Công ty thành viên, các doanh nghiệp khác có vốn đầu tư của Công ty.

- 37.1 Công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên bên liên doanh, bên góp vốn thông qua người trực tiếp quản lý phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp này và theo Điều lệ của doanh nghiệp này.
- 37.2 Tổ hợp Công ty và công ty thành viên có trách nhiệm ưu tiên sử dụng và cung cấp tất cả dịch vụ nội bộ, đơn giá dịch vụ và các điều kiện khác sẽ do các đơn vị tự thỏa thuận.
- 37.3 Mọi quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh giữa Công ty với các Công ty thành viên đều được thực hiện dưới hình thức ký kết hợp đồng kinh tế.

Điều 38. Mối quan hệ giữa Công ty và các đơn vị trực thuộc

- 38.1 Đơn vị trực thuộc không có vốn và tài sản riêng, toàn bộ tài sản của đơn vị trực thuộc thuộc sở hữu của Công ty. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.
- 38.2 Công ty thực hiện chế độ hạch toán kế toán tập trung. Kết quả hoạt động của các đơn vị phụ thuộc được thể hiện trong báo cáo tài chính của Công ty.
- 38.3 Quyền hạn và trách nhiệm của Đơn vị trực thuộc:
 - 38.3.1 Hạch toán phụ thuộc theo phân cấp tại quy chế này, có con dấu, được mở tài khoản tiền gửi tại một ngân hàng trong nước phù hợp với hệ thống tài khoản trung tâm của Công ty, có bảng cân đối kế toán.
 - 38.3.2 Được Công ty ủy quyền quản lý vốn và tài sản tại đơn vị, thực hiện các quyết định của Công ty về điều chỉnh vốn và các nguồn lực, chủ động tổ chức sản xuất

	QUY CHẾ		KMH: QC-QLTC
			Lần ban hành: 04
	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH		Ngày ban hành: 01/09/2020
			Trang: 25/25

kinh doanh theo nhiệm vụ, chức năng và kế hoạch được giao. Đơn vị chịu trách nhiệm trước Công ty về bảo toàn và hiệu quả sử dụng vốn, tài sản đơn vị.

38.3.3 Được quyền ký các hợp đồng kinh tế và thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ theo phân cấp hoặc ủy quyền của Công ty.

38.3.4 Hàng năm, lập kế hoạch chi tiết về doanh thu, chi phí, đầu tư, mua sắm tài sản, đổi mới công nghệ, nghiên cứu khoa học và đào tạo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị trên cơ sở đảm bảo tiết kiệm, hạ giá thành, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm - dịch vụ trình Công ty xem xét phê duyệt.

38.3.5 Đơn vị quản lý theo dõi doanh thu, chi phí theo quy định của Nhà nước và Quy chế này. Việc phân cấp duyệt chi được thực hiện theo phân cấp của Công ty.

38.3.6 Đơn vị có trách nhiệm kế toán đầy đủ các khoản doanh thu và chi phí thực tế phát sinh ở đơn vị theo quy định và được phản ánh tập trung ở Công ty.

38.4 Công ty đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị trực thuộc, đồng thời đơn vị sẽ ghi nhận toàn bộ chi phí sử dụng vốn (theo quy định của Công ty) vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

38.5 Các đơn vị chịu sự kiểm tra, thanh tra tài chính và kiểm toán của Công ty và các cơ quan tài chính có thẩm quyền.

38.6

CHƯƠNG IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Điều khoản thi hành

39.1 Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc, Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh theo các qui định tại qui chế này.

39.2 Ngoài các qui định tại Quy chế tài chính này, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí phải thực hiện các qui định của Pháp luật hiện hành về quản lý tài chính và hạch toán kế toán.

39.3 Qui chế này bao gồm 9 chương và 39 điều. Trong quá trình thực hiện nếu cần bổ sung sửa đổi quy chế, Giám đốc trình Hội đồng Quản trị Công ty xem xét quyết định.



Số: 60 /QĐ-CNDD

Vũng Tàu, ngày 01 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt nội dung Quy chế quản lý Tài chính
của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt và ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý Tài chính của Công ty cổ phần Xây dựng và Công nghiệp Dân dụng Dầu khí.

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2020 và thay thế Quy chế quản lý Tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được ban hành kèm theo quyết định số 128/QĐ-CNDD ngày 26/6/2017 của HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

Điều 3: Giám đốc Công ty, Trưởng các Phòng, Ban chức năng Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- HĐQT, BKS
- Ban Giám đốc
- Lưu TCTH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ SỸ HOÀNG